TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 192**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Cúc.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Lập Tiến
2. Ông Lê Phúc Tiếng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2022/QĐXXST –HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 178/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1994

Địa chỉ: 22/4A đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Mai Hoàng C - sinh năm 1995

Địa chỉ: 362/11 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Bà và ông Mai Hoàng C có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2018 tại UBND phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự

nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống hoàn toàn trái ngược nhau nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay, xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị H và ông Mai Hoàng C có 1 con chung là cháu Mai Hoàng Gia Kh sinh ngày 12/9/2018. Hiện cháu còn nhỏ đang ở với mẹ nên bà có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu tới tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Đề nghị anh Cung cấp dưỡng nuôi con theo quy định, nhưng hiện nay anh C đang bị tạm giam nên bà H tự thỏa thuận và không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 8 năm 2022 bị đơn ông Mai Hoàng C trình bày:**

Ông và bà Nguyễn Thị H đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2018 tại UBND phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau một thời gian chung sống với nhau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Ông bà đã sống ly thân. Hiện ông đang bị tạm giam đợi xét xử. Bà Nguyễn Thị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông C và bà H có 1 con chung là Mai Hoàng Gia Kh sinh ngày 12/9/2018. Mặc dù ông đang bị tạm giam nhưng ông C có nguyện vọng được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung, và trong thời gian chấp hành án ông sẽ giao cháu Kh cho bố mẹ ông tạm thời nuôi dưỡng. Sau khi chấp hành án xong ông sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày:**

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Mai Hoàng C. Về con chung: Giao cháu Mai Hoàng Gia Kh sinh ngày 12/9/2018 cho mẹ là bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành. Ông Mai Hoàng C có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Mai Hoàng C, địa chỉ hộ khẩu thường trú tại phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Mai Hoàng C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Mai Hoàng C tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2018 tại UBND phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị H và ông Mai Hoàng C chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà H đã nộp đơn đề nghị giải quyết xin ly hôn với ông C. Quá trình giải quyết vụ án ông C đồng ý ly hôn với bà H. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên cần ghi nhận sự tự nguyện. Bà Nguyễn Thị H và ông Mai Hoàng C thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị H và ông Mai Hoàng C có 1 con chung là cháu Mai Hoàng Gia Kh sinh ngày 12/9/2018. Hiện nay cháu đang ở với mẹ, nên bà H có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu tới tuổi trưởng thành. Trong quá trình làm việc bị đơn ông Mai Hoàng C cũng có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kh đến tuổi trưởng thành. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cháu Kh còn nhỏ đang sống với mẹ, ông C hiện đang bị tạm giam để chờ xét xử. Do đó nguyện vọng của ông C không đảm bảo được quyền và lợi ích khi chăm sóc con chung, nên việc yêu cầu của bà H về việc được nuôi cháu Kh là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Mai Hoàng Gia Kh sinh ngày 12/9/2018 cho mẹ là bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Mai Hoàng C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Mai Hoàng C thuận tình ly hôn.

2. Về con chung:

Giao cháu Mai Hoàng Gia Kh sinh ngày 12/9/2018 cho mẹ là bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành.

Ông Mai Hoàng C có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Đặng Anh Tuấn nộp thay Nguyễn Thị H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0012648 ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND phường Khánh Xuân;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Cúc